

QUY ĐỊNH VỀ KIỂM TRA AN TOÀN THỰC PHẨM ĐỐI VỚI HÀNG HÓA XUẤT KHẨU CÓ NGUỒN GỐC THỰC VẬT

TRẦN VANG PHỦ*
VÕ HOÀNG YẾN**

Quy định về kiểm tra an toàn thực phẩm đối với hàng hóa xuất khẩu có nguồn gốc từ thực vật là một phần quan trọng trong việc bảo vệ sức khỏe của người tiêu dùng; đồng thời, bảo đảm uy tín và chất lượng của sản phẩm xuất khẩu. Bài viết phân tích quy định pháp luật, chỉ ra một số bất cập và đề xuất giải pháp góp phần hoàn thiện quy định về kiểm tra an toàn thực phẩm đối với hàng hóa xuất khẩu có nguồn gốc thực vật.

Từ khóa: Hàng hóa có nguồn gốc thực vật; hàng hóa xuất khẩu; kiểm tra an toàn thực phẩm; bảo vệ sức khỏe người tiêu dùng.

Regulations on food safety inspection for exported goods of plant origin constitute an important component in protecting consumer health while also ensuring the reputation and quality of exported products. This article analyzes relevant legal provisions, identifies several shortcomings, and proposes solutions to improve regulations on food safety inspection for exported plant-origin goods.

Keywords: Goods of plant origin; exported goods; food safety inspection; consumer health protection.

NGÀY NHẬN: 27/10/2025 NGÀY PHẢN BIỆN, ĐÁNH GIÁ: 20/01/2026 NGÀY DUYỆT: 13/02/2026

DOI: <https://doi.org/10.59394/qlnn.361.2026.1433>

1. Đặt vấn đề

Hội nhập kinh tế quốc tế đã giúp ngành Nông nghiệp Việt Nam trở thành mắt xích quan trọng trong chuỗi giá trị nông sản toàn cầu. Việt Nam nằm trong nhóm 15 quốc gia xuất khẩu nông sản lớn nhất thế giới và đứng thứ 2 trong khu vực Đông Nam Á, trong đó tỷ trọng các sản phẩm có nguồn gốc thực vật chiếm tỷ lệ 74% trong cơ cấu kim ngạch xuất khẩu các mặt hàng chủ lực của Việt Nam năm 2022¹. Việc sản xuất thực phẩm có nguồn gốc từ thực vật xuất khẩu liên quan

đến nhiều công đoạn từ trồng trọt, thu hoạch, bảo quản, chế biến, vận chuyển và có thể tiềm ẩn những mối nguy thường gặp, như: dư lượng thuốc bảo vệ thực vật còn sót lại trong quá trình sinh trưởng và tập chất xâm nhập bất kỳ công đoạn nào trong suốt quá trình từ sản xuất đến tiêu dùng. Vì vậy, kiểm tra an toàn thực phẩm khi xuất khẩu là quy định bắt buộc để bảo đảm sản phẩm

* TS, Trường Đại học Kinh tế - Tài chính TP. Hồ Chí Minh

** ThS, Đại học Cần Thơ

không chứa các chất hóa học, sinh học hoặc tạp chất vượt quá ngưỡng cho phép.

Quá trình thực hiện kiểm tra an toàn thực phẩm là yêu cầu bắt buộc và là rào cản kỹ thuật then chốt. Trước các tiêu chuẩn ngày càng khắt khe của thị trường và người tiêu dùng quốc tế, Việt Nam cần hoàn thiện các quy định kiểm tra an toàn thực phẩm đối với hàng hóa thực vật xuất khẩu. Việc này nhằm ngăn chặn tình trạng nông sản bị trả lại hoặc tiêu hủy do kém chất lượng, từ đó, thúc đẩy hoạt động xuất khẩu hiệu quả hơn và nâng cao thương hiệu nông sản Việt Nam trên trường quốc tế.

2. Khái quát pháp luật về kiểm tra an toàn thực phẩm đối với hàng hóa xuất khẩu có nguồn gốc thực vật

Thứ nhất, pháp luật đã đặt ra yêu cầu kép đối với hàng hóa xuất khẩu có nguồn gốc thực vật:

(1) Về chất lượng: Điều 32 *Lược Khảo lượng sản phẩm, hàng hóa* năm 2007 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) quy định: người xuất khẩu hàng hóa phải bảo đảm hàng hóa xuất khẩu phù hợp với quy định của nước nhập khẩu, hợp đồng hoặc điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế thừa nhận lẫn nhau về kết quả đánh giá sự phù hợp với nước, vùng lãnh thổ có liên quan.

(2) Về an toàn thực phẩm: Điều 41 *Lược An toàn thực phẩm* năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2018, 2025) quy định điều kiện bảo đảm an toàn đối với thực phẩm xuất khẩu phải đáp ứng đồng thời các điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm của Việt Nam; phù hợp với quy định về an toàn thực phẩm của nước nhập khẩu theo hợp đồng hoặc điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế thừa nhận lẫn nhau về kết quả đánh giá sự phù hợp với quốc gia, vùng lãnh thổ có liên quan.

Thứ hai, thẩm quyền kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm đối với thực phẩm xuất khẩu có nguồn gốc thực vật. Trong đó,

chủ thể có thẩm quyền kiểm tra đối với hàng hóa xuất khẩu có nguồn gốc thực vật được quy định tại Điều 23 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ:

(1) Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường), Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định thẩm quyền kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm đối với thực phẩm xuất khẩu thuộc lĩnh vực được phân công quản lý khi có yêu cầu của nước nhập khẩu.

(2) Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Bộ Nông nghiệp và Môi trường) có trách nhiệm kiểm tra đối với lô hàng thực phẩm xuất khẩu gồm nhiều mặt hàng thuộc thẩm quyền quản lý của từ hai bộ trở lên, cơ quan kiểm tra cụ thể theo Thông tư số 44/2018/TT-BNNPTNT ngày 28/12/2018 quy định là Chi cục Kiểm dịch thực vật vùng, Trạm Kiểm dịch thực vật tại cửa khẩu. Từ ngày 01/7/2025, theo quy định tại Điều 24 Thông tư số 12/2025/TT-BNN-MT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm kiểm tra được phân cấp cho chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND) cấp tỉnh thực hiện tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ, thông báo kết quả kiểm tra; cập nhật thông tin và lưu giữ hồ sơ.

Chủ thể đăng ký kiểm tra có trách nhiệm cung cấp đầy đủ, trung thực thông tin, hồ sơ liên quan; thực hiện truy xuất nguồn gốc khi có yêu cầu của cơ quan được chủ tịch UBND cấp tỉnh giao nhiệm vụ tiếp nhận và giải quyết. Trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan chuyên môn được chủ tịch UBND cấp tỉnh giao giải quyết thủ tục hành chính phải kiểm tra hồ sơ lô hàng; trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ trình của cơ quan chuyên môn được chủ tịch UBND cấp tỉnh giao giải quyết thủ tục hành chính.

Chủ tịch UBND cấp tỉnh ban hành thông báo kết quả kiểm tra thực phẩm có nguồn gốc thực vật xuất khẩu.

Thứ ba, quy định về thực phẩm có nguồn gốc thực vật xuất khẩu không đạt yêu cầu an toàn thực phẩm của nước nhập khẩu. Điều 5 Thông tư số 44/2018/TT-BNNPTNT quy định thực phẩm có nguồn gốc thực vật xuất khẩu không đạt yêu cầu an toàn thực phẩm của nước nhập khẩu phải được nhập khẩu trở lại Việt Nam. Khi nhập trở lại thì hàng hóa phải được kiểm tra như thực phẩm nhập khẩu, áp dụng các trình tự kiểm tra (giảm, thông thường hoặc chặt) theo Điều 19 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP. Trường hợp thực phẩm nhập trở lại không đạt yêu cầu an toàn thực phẩm sẽ xử lý theo Điều 20 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP. Ngoài ra, chủ thể xuất khẩu phải thực hiện nghiêm ngặt quy định về truy xuất nguồn gốc theo Thông tư số 17/2021/TT-BNNPTNT để làm rõ nguyên nhân và thu hồi, xử lý thực phẩm không an toàn.

3. Đánh giá quy định pháp luật về kiểm tra an toàn thực phẩm đối với hàng hóa xuất khẩu có nguồn gốc thực vật

Quy định pháp luật về kiểm tra an toàn thực phẩm đối với hàng hóa xuất khẩu có nguồn gốc thực vật nhìn chung khá đầy đủ, góp phần nâng cao chất lượng an toàn thực phẩm của hàng hóa xuất khẩu, tăng cường sự tin tưởng của thị trường quốc tế đối với sản phẩm Việt Nam. Tuy nhiên, vẫn còn một số bất cập trong quy định về kiểm tra an toàn thực phẩm đối với hàng hóa xuất khẩu có nguồn gốc thực vật.

Một là, mâu thuẫn giữa quy định pháp luật Việt Nam và yêu cầu đặc thù của quốc gia nhập khẩu.

Vấn đề cốt lõi nảy sinh khi quy định của Việt Nam mâu thuẫn trực tiếp với yêu cầu kỹ thuật bắt buộc của đối tác nhập khẩu. Điều này đẩy doanh nghiệp vào thế nếu tuân thủ

luật pháp Việt Nam thì không xuất khẩu được, nếu tuân thủ yêu cầu đối tác thì vi phạm luật trong nước. Trường hợp điển hình về hoạt chất Glyphosate: (1) Thông tư số 10/2020/TT-BNNPTNT đã loại bỏ hoạt chất Glyphosate ra khỏi danh mục thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng tại Việt Nam (có hiệu lực cấm sử dụng từ ngày 30/6/2021) do mức độ độc hại tiềm tàng. (2) Yêu cầu của quốc gia nhập khẩu Australia cung cấp thông tin hoa cúc và hoa cúc chướng xuất khẩu sang thị trường Australia, quy trình kiểm dịch thực vật yêu cầu bắt buộc phải sử dụng Glyphosate ngâm 35 cm cành hoa trong dung dịch 0,5% hoạt chất trong 20 phút để triệt mầm hoa. Đơn vị nhập khẩu Australia không chấp nhận hợp chất thay thế. (3) Hậu quả thực tế: trường hợp Công ty Hoa Dalat Hasfarm và 40 hộ nông dân tại Đà Lạt phải tiêu hủy 700.000 cành hoa do Tổ kiểm dịch của Cục Bảo vệ thực vật từ chối cấp giấy phép kiểm dịch thực vật. Việc này xảy ra đơn giản vì họ đã không thể cùng lúc tuân thủ cả lệnh cấm của Việt Nam và yêu cầu bắt buộc của đối tác Australia².

Trường hợp này cho thấy, việc cấm một hoạt chất trong nước là nhằm bảo vệ sức khỏe người tiêu dùng và môi trường Việt Nam nhưng khi hoạt chất đó là một phần không thể thiếu trong quy trình kiểm dịch được nước nhập khẩu quy định để ngăn chặn sự xâm nhập của sinh vật gây hại thì sự mâu thuẫn pháp lý đã khiến nông sản Việt Nam không thể tiếp cận thị trường.

Hai là, sự không đồng bộ trong quy định về mức dư lượng tối đa.

Sự khác biệt lớn giữa mức dư lượng tối đa (MRL) cho phép của thuốc bảo vệ thực vật giữa Việt Nam và các thị trường khó tính, như: Hàn Quốc, Nhật Bản hay Liên minh châu Âu (EU). Việt Nam quy định MRL trong Thông tư số 50/2016/TT-BYT ngày 30/12/2016 của Bộ Y tế, trong khi các nước

nhập khẩu có tiêu chuẩn riêng biệt và thường xuyên được cập nhật. Ví dụ về tricyclazole và hexaconazole là hai loại thuốc được phép sử dụng tại Việt Nam theo Thông tư số 25/2024/TT-BNNPTNT. Tuy nhiên, Thông tư số 50/2016/TT-BYT quy định giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm thì không quy định về thuốc tricyclazole và hexaconazole. Chính sự không đồng bộ trong quy định về loại thuốc được sử dụng và mức dư lượng tối đa (MRL) được phép sử dụng đã gây khó khăn cho doanh nghiệp và thậm chí rủi ro khi xuất khẩu hàng hóa ra nước ngoài. Vụ việc điển hình của Chính phủ Hàn Quốc đã cho thu hồi lô hàng ớt đỏ khô của Công ty TNHH Long Thành sản xuất năm 2022 có MRL của tricyclazole trong các mẫu dao động 0,02 - 0,04 mg/kg, vượt quá mức cho phép của Hàn Quốc 0,01 mg/kg (khoản 3 Điều 2 Quy định (EC) 396/2005). Cơ quan kiểm dịch Nhật Bản yêu cầu tiêu hủy lô hàng 4 tấn ớt nhập khẩu từ Việt Nam tồn dư vượt ngưỡng tricyclazole 0,2 ppm và hexaconazole 0,03 ppm, trong khi tiêu chuẩn cho phép là 0,01 ppm. Ngoài ra, Nhật Bản còn yêu cầu tiêu hủy lô hàng 1,4 tấn sầu riêng vì chứa Procymidone với hàm lượng 0,03 ppm, trong khi tiêu chuẩn cho phép của Nhật Bản là 0,01 ppm³.

Các quốc gia đều có quy định MRL cho thuốc bảo vệ thực vật trong hoặc trên các sản phẩm thực phẩm để bảo vệ sức khỏe người tiêu dùng và môi trường nên sản phẩm nhập khẩu phải đáp ứng yêu cầu về MRL mới được tiếp cận và bán ở thị trường nhập khẩu. Tuy nhiên, vì chưa có hệ thống quy chuẩn MRL quốc tế nên các quốc gia thường áp dụng những quy chuẩn MRL khác nhau. Điển hình, xuất khẩu nông sản sang EU luôn đối diện với thách thức bởi hệ thống quy định về dư lượng thuốc bảo vệ thực phẩm của EU đã nghiêm ngặt lại còn

được xem xét sửa đổi liên tục khiến các nhà xuất khẩu nước ngoài khó cập nhật và tuân thủ. Ngày 20/01/2023, EU đăng Công báo Commission Regulation (EU) 2023/147 về sửa đổi phụ lục II, III và V của Quy định số 396/2005 về MRL cyromazine (chất trừ sâu), topramezole (diệt cỏ) và triflumizole (diệt nấm) trong hoặc trên một số sản phẩm. Theo đó, MRL của cyromazine trên trái cây tươi/đông lạnh và các loại hạt là 0,01 mg/kg; trên rau tươi/đông lạnh là 0,01 mg/kg; trên hạt dầu và quả có dầu là 0,01 mg/kg; trên ngũ cốc là 0,02 mg/kg; trên trà, cà phê, trà thảo dược và cacao là 0,1 mg/kg. MRL của topramezole trên trái cây, rau tươi/đông lạnh và các loại hạt là 0,005 mg/kg, trên ngũ cốc là 0,01 mg/kg... Quy định này có hiệu lực sau 20 ngày đăng công báo và sẽ được áp dụng sau 6 tháng có hiệu lực⁴.

Trong khi tại Việt Nam, Thông tư số 50/2016/TT-BYT quy định giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm thì cyromazine có mã số 169 quy định đối với sản phẩm có nguồn gốc thực vật thì chỉ có củ hành là có MRL thấp nhất là 0,1 mg/kg, những thực phẩm còn lại trong danh mục đều có MRL khá cao thậm chí như cây mù tạt, ớt ta khô thì MRL là 10 mg/kg. Điều đáng chú ý là Thông tư số 50/2016/TT-BYT không quy định về topramezole cũng như cách liệt kê tên các loại thực phẩm trong danh mục hoàn toàn không tương thích với Quy định số 396/2005 của EU. Sự thiếu đồng bộ và linh hoạt này dẫn đến tình trạng doanh nghiệp tuân thủ luật pháp Việt Nam nhưng không đáp ứng được yêu cầu của thị trường nhập khẩu hoặc cố gắng đáp ứng yêu cầu thị trường thì vi phạm quy định trong nước và bị từ chối cấp phép xuất khẩu.

4. Một số giải pháp

Thứ nhất, trên cơ sở kinh nghiệm của EU về quản lý thuốc bảo vệ thực vật và MRL thuốc bảo vệ thực vật, EU quy định rằng các

quy định về MRL thuốc bảo vệ thực vật tại Phụ lục I của Quy định số 396/2005 sẽ không được áp dụng trong trường hợp hàng hóa sản xuất tại EU nhưng sẽ được xuất khẩu sang thị trường nước thứ ba và có bằng chứng là hàng hóa đó mặc dù khác với quy định của EU nhưng phù hợp với quy định của quốc gia nhập khẩu thì vẫn được phép sản xuất và xuất khẩu⁵. Khi thực hiện áp dụng cơ chế tương tự sẽ giúp Việt Nam tạo ra “hành lang xanh” pháp lý cho hàng hóa xuất khẩu. Cụ thể, trong các trường hợp đặc thù (như Glyphosate), nếu doanh nghiệp chứng minh được quy trình sản xuất/xử lý của họ phù hợp với yêu cầu bắt buộc của nước nhập khẩu và lô hàng đó chỉ phục vụ mục đích xuất khẩu thì cơ quan kiểm dịch Việt Nam có thể linh hoạt cấp phép, miễn áp dụng các quy định nội địa đang gây cản trở.

Thứ hai, để giảm thiểu rủi ro, cần có sự thay đổi mang tính hệ thống: (1) Chủ động hài hòa tiêu chuẩn: các bộ quản lý chuyên ngành (Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Y tế) cần thường xuyên rà soát và cập nhật thông tư về MRL (ví dụ: Thông tư số 50/2016/TT-BYT) để tiệm cận với quy chuẩn quốc tế và các cam kết FTA, bảo đảm tính đồng bộ giữa danh mục thuốc được phép sử dụng và danh mục MRL. (2) Nâng cao vai trò của cơ quan kiểm dịch trong đàm phán: việc đàm phán thương mại và kỹ thuật, cơ quan kiểm dịch Việt Nam phải chủ động làm rõ các yêu cầu kỹ thuật đặc thù của nước nhập khẩu và tìm kiếm các thỏa thuận thừa nhận lẫn nhau. (3) Hỗ trợ doanh nghiệp cập nhật: xây dựng hệ thống cảnh báo sớm và cung cấp thông tin kịp thời về sự thay đổi MRL tại các thị trường trọng điểm (EU, Nhật Bản, Hàn Quốc...) để doanh nghiệp chủ động điều chỉnh quy trình sản xuất.

5. Kết luận

Quy định pháp luật về kiểm tra an toàn thực phẩm đối với hàng hóa có nguồn gốc

thực vật xuất khẩu mặc dù thiết lập được nền tảng kiểm soát chất lượng nhưng thực tiễn còn có nghịch lý pháp lý khi yêu cầu tuân thủ đồng thời quy định Việt Nam và quốc tế, đẩy các chủ thể xuất khẩu vào tình trạng rủi ro pháp lý và kinh tế nghiêm trọng, làm giảm khả năng cạnh tranh quốc tế của nông sản Việt Nam. Vì vậy, việc sửa đổi, bổ sung các quy định liên quan để thiết lập cơ chế ngoại lệ/miễn trừ áp dụng một số quy định kỹ thuật nội địa (đặc biệt là về MRL và sử dụng thuốc bảo vệ thực vật) đối với hàng hóa được chứng minh rõ ràng là dành riêng cho mục đích xuất khẩu và đã đáp ứng hoàn toàn các yêu cầu kỹ thuật bắt buộc của các nước nhập khẩu.

Bên cạnh đó, cần nâng cao tính đồng bộ, kịp thời của các văn bản hướng dẫn và tăng cường vai trò chủ động của các cơ quan kiểm dịch trong đàm phán hài hòa hóa quy chuẩn. Việc thực hiện các giải pháp này không chỉ tháo gỡ vướng mắc cho doanh nghiệp xuất khẩu mà còn thể hiện tinh thần chủ động, linh hoạt của pháp luật Việt Nam, giúp nông sản Việt Nam vượt qua rào cản kỹ thuật và nâng cao thương hiệu quốc gia trong thương mại nông sản toàn cầu □

Chú thích:

1. Trần Vang Phủ (2022). *Pháp luật Việt Nam về vệ sinh dịch tễ đối với hàng nông sản xuất khẩu*. NXB Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh.
2. *Phụ lục trong quy định (EU) 2023/147 ngày 20/1/2023 về sửa đổi phụ lục II, III và V Quy định 396/2005*. <https://eur-lex.europa.eu>, truy cập ngày 15/12/2025.
3. *Xuất khẩu nông sản chủ lực của Việt Nam - Cơ hội và thách thức trong giai đoạn tới*. <https://vioit.org.vn>, ngày 16/9/2023.
4. *Vì sao Úc yêu cầu dùng chất gây ung thư Glyphosate xử lý hoa tươi nhập khẩu?* <https://thanhnien.vn>, ngày 14/7/2021.
5. *Lô ớt khô vi phạm quy định an toàn thực phẩm Hàn Quốc, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn lên tiếng*. <https://tuoitre.vn>, ngày 29/6/2023.